

## NHẬP MÔN

Ở một số nơi trong đạo Cao Đài hiện nay các buổi lễ nhập môn đôi khi chưa được chuẩn bị chu đáo và có lẽ còn mang tính chất khá hình thức, thể hiện qua các điểm như sau:

- Tên hai người tiến dẫn nhập môn nhiều khi được ghi cho có lệ.

- Người nhập môn chưa được học hiểu những điều căn bản, đơn giản nhất về đạo Cao Đài. Kinh cúng tứ thời và luật pháp của Đại Đạo, những nghi thức lễ bái thường ngày, thậm chí là cách lạy cũng không biết!

- Người nhập môn chưa hiểu rõ ý nghĩa và chưa ý thức được tầm quan trọng của lời minh thệ nhập môn.

Vậy, việc tổ chức lễ nhập môn như thế đã đúng với luật đạo chưa? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy tìm hiểu những điều mà luật đạo quy định đối với người muốn nhập môn.

*Tân Luật* của Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ (Chương II: *Về Người Giữ Đạo*) quy định:

Điều Thứ Chín: *Muốn xin nhập môn phải có hai người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong họ. Hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ biểu và dìu dắt người mới cho hiểu biết đạo lý.*

Điều Thứ Mười: (...) *Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại Đạo truyền ra.*

Điều Thứ Mười Hai: *Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bậc:*

*Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường song buộc phải giữ trai kỳ hoặc sáu hoặc mười ngày trong tháng, phải giữ Ngũ Giới Cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá ...<sup>(1)</sup>*

Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch chú giải Điều Thứ Chín:

*“Mỗi khi có người muốn nhập môn cầu đạo, biết làm lành lánh dữ, trước phải có hai người đạo đức, một người bảo cử, một người tiến dẫn bày biểu cách cúng lạy, lễ nghĩa của nhà đạo, ăn ở nét na, học kinh luật.”<sup>(2)</sup>*

Như vậy luật đạo có quy định rõ ràng hai người tiến dẫn phải có trách nhiệm hướng dẫn, dìu dắt người muốn xin nhập môn cho hiểu biết đạo lý và luật pháp của Đại Đạo cũng như kinh kệ và các nghi thức cúng kính hằng ngày chứ không phải chỉ ghi tên hai người tiến dẫn cho có hình thức như một số nơi trong Đạo chúng ta lâu nay thường làm.

Luật đạo buộc người nhập môn phải hiểu biết những điều vừa nêu trên nhưng câu văn dường như không quy định rõ phải học những điều đó *trước* khi nhập môn, hay *sau* khi nhập môn rồi thì học cũng được. Tuy nhiên, trong lời chú giải trên đây của Đức Lý Giáo Tông, ba chữ “*trước phải có...*” đã làm sáng tỏ điểm ấy. Nghĩa là phải học cho thông thuộc các điều căn bản *trước khi nhập môn*.

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

*Nhìn giáo bạn mà bì Đại Đạo,  
Xem chúng nhân mà tạo tín đồ.<sup>(3)</sup>*

<sup>(1)</sup> *Tân Luật*, Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 6.

<sup>(2)</sup> *Tân Luật Chú Giải*, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. In trong hiệp tuyển *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - Pháp Chánh Truyền - Tân Luật*. Huế: Nxb Thuận Hóa, 1996, tr. 278.

<sup>(3)</sup> Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà, 24-6 Giáp Thìn (01-8-1964).

Noi theo đó, chúng ta hãy thử tìm hiểu khái quát về lễ rửa tội trong Ki Tô Giáo.

Theo quy định của Giáo Hội Ki Tô, tất cả trẻ em thuộc các gia đình có đạo dòng đều phải được làm lễ rửa tội không quá một tháng sau khi sinh. Ngoài ra, những ai đã khôn lớn, nếu muốn lãnh bí tích rửa tội phải đến xin với linh mục chánh xứ cho theo học một lớp giáo lý để biết những lễ cần trong đạo và buộc phải có đủ các điều kiện sau: Phải tin những điều dạy trong kinh Tin Kính, phải ăn năn sám hối về những tội đã phạm và dốc quyết chừa cải. Sau khi kiểm tra trình độ giáo lý của người phát tâm theo đạo, linh mục chánh xứ mới cho phép làm lễ rửa tội.<sup>(4)</sup>

Lễ nhập môn trong Ki Tô Giáo được gọi là lễ rửa tội. Tín đồ Ki Tô Giáo tin tưởng rằng khi được lãnh bí tích rửa tội thì những tội lỗi khi xưa bao gồm tội tổ tông và những tội lỗi đã làm trước đây đều được rửa sạch.<sup>(5)</sup>

Hiểu theo luật nhân quả thì tội lỗi chỉ có thể được bù trừ bằng lòng ăn năn sám hối và tích cực làm điều thiện. Ở đây chúng ta có thể hiểu hai chữ rửa tội theo ý nghĩa như sau: Trước kia vì chưa học đạo nên con người không phân biệt được phải trái, đúng sai, tội phước, vì thế trót gây nhiều tội lỗi. Nhưng sau khi học giáo lý, thấm thía những lời Chúa dạy thì kể từ ngày được rửa tội, con người ấy quyết tâm từ bỏ ma quỷ và tội lỗi để trở thành một con người mới hoàn toàn khác xưa, và sống xứng đáng là con Thiên Chúa.

Như vậy, chúng ta thấy rõ rằng khi được lãnh bí tích rửa tội, tâm hồn người tân tín đồ như được thăng hoa và có một sự chuyển hóa hoàn toàn về mặt tâm linh giữa lúc trước và

sau khi nhận phép bí tích rửa tội. Do đó đối với người Ki Tô hữu, lễ rửa tội được tổ chức rất trang trọng và được xem là một bước ngoặt quan trọng trong đời sống tâm linh một con người.

Vì sao Giáo Hội Ki Tô buộc những ai muốn theo Chúa phải dọn mình trong sạch và học qua phần giáo lý căn bản trước khi được rửa tội? Linh mục Trọng Thu giải thích:

*“Trong Thánh Kinh Chúa phán: ‘Đừng ném của Thánh cho con chó, và đừng bỏ hạt trai trước mặt con lợn.’ (Mat. 7:6). [Câu này có nghĩa là đừng trao vật quý cho kẻ không biết giá trị của nó.]*

*Câu nói đó thật cứng rắn và gắt gao nhưng đã nói lên tất cả sự thận trọng của người làm cũng như kẻ chịu các bí tích.*

*Bí tích là của Thánh, nếu đem phân phát bừa bãi cho người không hiểu biết gì, hay hiểu biết lơ mờ, thì bí tích đâu còn được quý trọng xứng đáng và đâu có đem lại lợi ích mong muốn.*

*Vì thế mà trước khi chịu bất cứ các bí tích nào, Giáo Hội buộc đương sự phải chuẩn bị bằng một thời gian học hỏi và dọn mình.”<sup>(6)</sup>*

Phàm cái mà người ta có được một cách dễ dàng thường không được trân trọng giữ gìn, còn những gì phải đổ bao công sức khó nhọc để đạt được thì mới quý trọng gìn giữ.

Xem truyện *Tây Du*, chúng ta thấy ở đoạn cuối, khi thầy trò Tam Tạng đến được chùa Lô Âm, vào ra mắt Phật Tổ xin thỉnh kinh thì hai vị đại đệ tử của Đức Phật là A Nan và Ca Diếp đòi Đường Tăng phải có lễ vật gì biếu thì hai ngài mới trao kinh cho. Vậy phải chăng ở cửa Phật cũng có chuyện đòi

<sup>(4)</sup> Linh mục Trọng Thu, *Giáo Lý Hôn Nhân Đại Cương*. 1964, tr. 21.

<sup>(5)</sup> Linh mục Trọng Thu, *Giáo Lý Hôn Nhân Đại Cương*. 1964, tr. 20.

<sup>(6)</sup> Linh mục Trọng Thu, *Giáo Lý Hôn Nhân Đại Cương*. 1964, tr. 7.

của hồi lộ? Trong *Giải Mã Truyện Tây Du* tác giả Lê Anh Dũng (Huệ Khải) giải thích việc này như sau:

“*Truyện Tây Du* kể rằng:

*A Nan, Ca Diếp dẫn Đường Tăng xem khắp tên các bộ kinh một lượt, đoạn nói với Đường Tăng: ‘Thánh Tăng từ phương Đông tới đây, chắc có chút lễ vật gì biểu chúng tôi chẳng? Mau đưa ra đây chúng tôi mới trao kinh cho.’*

*Tam Tạng nghe xong nói: ‘Đệ tử là Huyền Trang, vượt đường sá xa xôi, chẳng chuẩn bị được quà cáp gì cả.’*

*Hai vị tôn giả cười nói: ‘Hà! Hà! Tay trắng trao kinh truyền đời, người sau đến chết đói mất.’*

*Đọc lơ tơ mơ, lắm người bảo rằng A Nan và Ca Diếp đòi ăn hồi lộ! Thực ra làm gì có chuyện vôi vĩnh của đứt lốt ở cửa Phật!*

*Trong mười đại đệ tử của Phật, ông Ca Diếp đứng hạng ba, A Nan đứng thứ mười, đều đắc quả A La Hán, dứt bỏ hết các lỗi lầm, không lẽ lại vương lụy vì chút của cải vụn vặt của thế gian ư?*

*Theo lịch sử Thiên Tông Ấn Độ, Phật Thích Ca là Sơ Tổ, Ca Diếp là Nhị Tổ, A Nan là Tam Tổ. Bạc giác ngộ đã lia thế gian, thoát vòng sanh tử, làm sao có thể mở miệng vôi của lốt tay?*

*Khi Tôn Hành Giả khiêu nại sự việc bị đòi lễ vật, Phật Tổ cười nói: ‘Nhà người cứ bình tĩnh. Việc hai người (A Nan, Ca Diếp) vôi lễ các người, ta đã biết rồi. Có điều, kinh không phải trao cho một cách dễ dàng, không thể lấy không được.’*

*Cuối cùng thì Đường Tăng cũng phải dâng cho các ngài chiếc bình bát bằng vàng nguyên là của vua Đường tặng cho ông trước lúc ra đi thỉnh kinh.*

*Hành động của Đường Tăng ở đây là ẩn dụ, có tính cách biểu tượng. Theo truyền thống đạo học thì đạo pháp không thể truyền thụ để duôi, cho nên kẻ học đạo, muốn thọ pháp, phải đánh đổi. Đánh đổi có nhiều hình thức.*

*Khi Thái Tử Cồ Đàm tìm đạo giải thoát, Ngài đã phải đánh đổi cả ngai vàng, vợ đẹp con thơ, cả cuộc sống nhung lụa để vương.*

*Khi Thần Quang (tức Huệ Khả, Nhị Tổ Thiên Tông Trung Hoa) cầu đạo với Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma, và bị từ chối, Ngài đã tự mình chặt lia cánh tay trái dâng lên thầy. Đó là ngụ ý sẵn sàng đánh đổi sinh mạng phạm phu để thọ lãnh đạo giải thoát tối thượng của thiên môn.”<sup>(7)</sup>*

Qua câu chuyện mang tính ẩn dụ nói trên, chúng ta thấy rằng Đạo là quý, người muốn nhập môn cầu đạo phải chấp nhận đánh đổi. Dân tộc Việt Nam được hạnh ngộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đây là một ân sủng to tát Đức Chí Tôn Thượng Đế ban cho dân tộc chúng ta. Vì thế, người muốn nhập môn cầu đạo cần phải ý thức rõ ơn phước lớn lao không gì sánh bằng khi được trở thành môn đệ của Đức Cao Đài đồng thời cần phải sửa mình sao cho xứng đáng là tín đồ của nền chánh giáo mà Thượng Đế gầy dựng cho con người.

Do đó, lễ nhập môn cầu đạo cần phải được xem trọng và không thể mang tính chất hình thức. Xưa nay, trong đạo Cao Đài, mặc dù luật đạo có quy định rõ trách nhiệm của hai người tiền dẫn nhưng có lẽ do tâm lý chung của người đạo chúng ta là hễ thấy có người xin nhập môn vào đạo là mừng rồi, nên một số thánh thất, thánh tịnh cho nhập môn ngay mà không cần xét xem người đó có hiểu biết gì về đạo Cao Đài

---

<sup>(7)</sup> Lê Anh Dũng, *Giải Mã Truyện Tây Du*. Nxb Trẻ, 2000, tr. 123-125. Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Cao Đài sắp tái bản.

chưa. Có lẽ chúng ta sợ nếu khó khăn quá thì người đời sẽ nản chí bỏ cuộc mà không chịu vào Đạo chăng?

Đức Chí Tôn dạy:

*“Đạo là quý, của quý chẳng bán nài.”* <sup>(8)</sup>

Vì thế, chúng ta nên chuộng về chất chứ không chuộng về lượng. Nền Đại Đạo cần phải phát triển tín đồ ngày một đông hơn, hết lớp này đến lớp khác theo luật tre già măng mọc, tuy nhiên chúng ta cần phải phát triển như thế nào để các thế hệ tiếp nối xứng đáng là những tín đồ Cao Đài thuần thành, có khả năng xiển dương nền Đại Đạo theo đường lối chánh chơn đạo đức.

Vậy, để chúng ta cùng suy nghĩ, xin thử đề nghị một số quy định cụ thể về việc nhập môn như sau:

1. Trước khi nhập môn, người phát tâm cầu đạo cần có một thời gian học hỏi những điều rất căn bản về đạo Cao Đài, luật lệ của Đạo cùng những nghi thức cúng kính thường ngày. Người xin nhập môn phải hoàn toàn tự nguyện và phải có ý thức về ơn phước lớn lao mà mình được thọ nhận một khi được trở thành môn đệ Đức Cao Đài.

2. Hai người tiền dẫn phải thực sự có trách nhiệm lâu dài trong việc hướng dẫn và giúp đỡ cho người đạo hữu cả trước và sau khi nhập môn, không những trên phương diện tu học mà còn phải quan tâm giúp đỡ về mặt đời sống để người tân tín đồ có thể an tâm tu học mà không bỏ Đạo nửa chừng.

Nếu cá nhân người tiền dẫn không đủ sức giúp đỡ thì có thể nhờ đến thánh sở hoặc tập thể đạo chúng giúp đỡ. Nếu người tân tín đồ xao lãng việc tu hành, không chấp hành luật

---

<sup>(8)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 36. Đan ngày 27-8-1926.

pháp Đại Đạo hoặc bỏ đạo nửa chừng thì người tiền dẫn cũng chịu một phần trách nhiệm.

3. Người nhập môn cần phải đọc lời minh thệ trước Thiên Bàn bằng tất cả tâm chí thành của mình. Muốn được vậy thì đương sự cần phải hiểu rõ ý nghĩa và học thuộc lời minh thệ trước khi nhập môn, chứ không nên cầm giấy đọc như một số thánh thất, thánh tịnh hiện nay vẫn làm.

Việc lập minh thệ vô cùng quan trọng và chúng ta không thể xem thường. Ở ngoài đời, chúng ta vẫn thường nghe người ta thề thốt với nhau bằng những lời thề độc tức là đem tánh mạng của mình ra mà thề. Lời minh thệ của chúng ta trong ngày lễ nhập môn cũng là một trọng thệ hay còn gọi là hồng thệ. Sống trên đời, một khi đã hứa với ai điều gì mà không giữ lời thì đã phạm vào tội bất tín huống hồ đây là lời khấn hứa với ông Trời thì không thể xem thường được. Vì thế, người xin nhập môn cầu đạo phải là người trưởng thành tức là ở độ tuổi từ mười tám trở lên mới có thể ý thức đầy đủ về tầm quan trọng của lời minh thệ và chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của mình.

Không thể sửa đổi lời minh thệ mà cần phải đọc nguyên văn như thời mới khai Đạo mà Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Tôi là (họ tên) ... tuổi ... Thề rằng từ đây biết một đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì thiên tru địa lục.”* <sup>(9)</sup>

Nhiều người thấy lời thề nặng quá thì sợ không dám thề nhưng xin thưa rằng có sợ cũng phải thề. Vì sao cần phải lập minh thệ?

---

<sup>(9)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 16-17. Đan ngày 23 rạng 24-4-1926.

Đức Chí Tôn dạy:

“*Quý vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác, chúng nó hiệp tam thập lục động toan hại các con, nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến giữ gìn các con, nhưng phần đông chưa lập minh thể, nên chư Thần Thánh, Tiên Phật không muốn nhìn nhận.*”<sup>(10)</sup>

Chúng ta vẫn thường nghe câu: Con Phật, Phật đưa; con ma, ma dắt. Khi chúng ta lập minh thể tức là đã xác định quyết tâm của mình đi theo chánh đạo, là tự đặt mình dưới sự bảo hộ của Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng thì mới được Ổn Trên đất diu và bảo vệ khỏi sự quấy hại của tà thần. Nếu vì sợ mà không lập minh thể, không nhập môn, cứ mãi đứng ở ngoài vòng bảo vệ của Thiêng Liêng ắt cũng có ngày bị ma quỷ giựt giành, phải chịu đọa đày nơi cõi trần khổ ải hoặc địa ngục a tỳ thì có khác gì với thiên tru địa lục đâu!

Vì vậy, cần phải lập minh thể và cần phải luôn luôn hướng thượng, nắm giữ cho thật chắc mỗi dây liên lạc vô hình giữa ta và các Đấng thiêng liêng ngõ hầu có thể đi suốt con đường chánh đạo cho đến ngày trở về cùng Đức Đại Từ Phụ.

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

*Đừng e sợ tu qua một kiếp,  
Không vẹn tròn lỡ nhịp cầu Tiên.  
Lo là e chẳng vẹn tuyền,  
Thủy cần chung dải<sup>(11)</sup> liên miên đối đời.*

<sup>(10)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 32. Đoàn ngày 09-8-1926. Trong đàn này Thầy dạy rằng sau khi môn đệ thể trước bàn Ngũ Lô thì “*tới trước bàn Hộ Pháp cũng thể như vậy*”.

<sup>(11)</sup> *Thủy cần chung dải*: Buổi đầu siêng năng, lúc cuối lười biếng.

*Đừng lo chẳng có Trời tế độ,  
Phật Thánh Tiên chẳng hộ chẳng diu.  
Lo là e được buổi chiều,  
Trong đêm lại phải đổi chiều thay phương.  
Đừng e sợ lạc đường cứu vị,  
Lo là không khắc kỷ vô minh.  
Miệng thì tụng đọc câu kinh,  
Mà lòng lại có ả tình đầu đầu.*

...

*Dù tu Phật, tu Trời, tu Thánh,  
Hoặc tu Tiên, Khổng Mạnh, Da Tô,  
Chung quy một nẻo thù đồ,  
Thủy chung vẹn giữ đạo cơ mà hành.*<sup>(12)</sup>

Đức Chí Tôn dạy:

*Con có thánh tâm sẽ có Thầy...*<sup>(13)</sup>

Vậy, hễ có thánh tâm thì lúc nào Thầy cũng sẽ ngự trong lòng ta để giữ gìn ta khỏi lạc làm vào bàng môn tả đạo hay bán đồ nhi phé. Bao nhiêu đó cũng đủ để chúng ta mạnh dạn vững tin lập thể trước Đức Chí Tôn.

Trên đây là ba điểm cần lưu ý khi tổ chức lễ nhập môn. Ước mong sao những điều này sẽ được các thánh thát, thánh tịnh áp dụng rộng rãi và sẽ trở thành những quy định thống nhất trong toàn Đạo đối với việc nhập môn.

Về phần người tín đồ, cũng rất cần nắm rõ ý nghĩa quan trọng của ba điểm nêu trên. Như thế, mỗi khi có vị thiện tâm thiện ý nào muốn nhập môn cầu đạo, trước khi chính thức tiến

<sup>(12)</sup> Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

<sup>(13)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Đinh Tỵ (04-3-1977).

dẫn người ấy tới thánh thất, thánh tịnh, thì hãy thẳng thắn trao đổi, giúp đỡ vị bạn đạo mới phát tâm bồ đề ấy được thông suốt lý lẽ để lập chí, lập nguyện cho vững vàng. Đừng đơn giản nghĩ rằng đây vốn là trách nhiệm riêng của chức sắc chức việc, mà hãy ý thức rằng đây chính là trách nhiệm chung của mỗi người tín đồ đi trước đối với một đạo hữu mới đang muốn tiếp bước đi theo cùng một con đường với mình.

Nói như thế, cũng có nghĩa nếu thấy rõ ai đó chưa thực sự hiểu đạo và chưa thiết tha cầu đạo, thì đừng vội tiến dẫn người đó nhập môn, dẫu rằng người đó là thân thích của mình.

Ngày trước, thuở ban sơ khai Đạo, Đức Chí Tôn dạy các vị Tiên Bồi về việc độ rỗi người vào Đạo như sau:

*“Hễ bao nhiêu môn đệ độ rỗi của mỗi đũa thì là họ hàng của mỗi đũa, hiểu à.*

*Chừng ấy về Bạch Ngọc Kinh thì gia tộc mỗi đũa đều phân biệt, nếu chẳng độ rỗi thì về với hai tay không.*

*Còn chư môn đệ đã lập minh thế rồi ngày sau tùy âm chất mỗi đũa mà thẳng hay tùy tội lỗi mà giáng; song buộc mỗi đũa độ cho đặng ít nữa là mười hai người.”*<sup>(14)</sup>

Đức Chí Tôn “*buộc mỗi đũa độ cho đặng ít nữa là mười hai người*” nhưng không có nghĩa là chúng ta làm cho có hình thức, chạy theo số lượng mà phát triển tín đồ cho đủ chỉ tiêu Thầy giao. Chúng ta đừng sợ rằng đưa ra những quy định khó khăn làm người đời nản lòng bỏ cuộc mà chỉ sợ ta không đủ đức để thu hút nhơn sanh.

Muốn cho nhơn sanh theo Đạo thì trước hết chúng ta cần

---

<sup>(14)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 35. Đan ngày 27-8-1926.

phải sửa mình cho ngay chánh, đạo đức và làm những việc ích dân lợi chúng. Ngoài đời, chúng ta thấy bệnh nhân thường chọn danh y để xin chữa bệnh. Bác sĩ nào cho thuốc hay, uống vô hết bệnh liền thì thiên hạ ùn ùn kéo tới xin chữa trị. Còn ở trong Đạo, chúng ta vẫn thường nghe câu “*Đạo là thuốc chữa bệnh trần*”. Vậy nếu ta mặc áo dài đạo, đi thánh thất, thánh tịnh mấy chục năm mà tánh tình vẫn không thay đổi, bệnh tham sân si dục vẫn còn hoài thì người đời sẽ nghi ngờ rằng chất thuốc “Đạo” mà chúng ta đang uống không phải là linh đơn diệu dược và tất nhiên là sẽ không tin tưởng vào Đạo.

Đức Chí Tôn dạy:

*“Thử nghĩ lập một nước còn dễ hơn dạy một người dốt đặng hiền; huống chi trong Tam Kỳ Phổ Độ này các con phải độ rỗi cả nhơn loại khắp năm châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bậc nào? Cái hạnh và cái đức của các con phải phù hợp với cái trách nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của nhơn loại, phải tập mình cho xứng đáng.”*<sup>(15)</sup>

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*Khi dán thân cầm giềng mới Đạo,  
Tức là đang gỡ tháo tiền khiên,  
Tức là tạo bát nhã thuyền,  
Rước đưa khách tục vượt miền vô minh.  
Thì trước phải dọn mình chơn chánh,  
Quyết một lòng tâm hạnh nêu gương,  
Ngôn từ hòa ái dễ thương,  
Đại nhân đại lượng dẫn đường tha nhân.*

---

<sup>(15)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 28.

...

*Thảo mộc tốt rày sâu quy tu,  
Ruộng lúa lành quuyến rừ chim trời,  
Đất lành hoa quả tốt tươi,  
Chùa linh Đạo sáng mọi người tin theo.*<sup>(16)</sup>

Ước mong sao nền đạo Cao Đài sẽ ngày một phát triển mạnh mẽ với hàng ngũ tín đồ thuần thành có đầy đủ tâm, hạnh, đức, tài ngộ hậu có thể hoằng dương Đạo Thầy ra khắp năm châu như lời Đức Lý Giáo Tông đã dạy:

*Tài với đức đổi trao phụng sự,  
Tâm với tài bực thứ không hai.  
Có tâm mà lại có tài,  
Đức, tâm, tài đủ, Đạo Thầy hoằng dương.*<sup>(17)</sup>

Bài nói chuyện tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý  
9.30 giờ sáng Chủ Nhật, 17-12-2000.

---

<sup>(16)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 19-02 Bính Dần (28-3-1986).

<sup>(17)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 29-12 Mậu Ngọ (27-01-1979).